

Số: /QĐ-UBND

Lào Cai, ngày tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ủy quyền giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực
Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Năng lượng nguyên tử ngày 27/6/2025;

Căn cứ Nghị định 332/2025/NĐ-CP ngày 18/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử về bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn, an ninh, thanh sát hạt nhân, thông báo, khai báo, cấp phép, thanh tra, kiểm tra về an toàn bức xạ và hạt nhân, ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân và bồi thường thiệt hại hạt nhân;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BKHCN ngày 27/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 248/QĐ-BKHCN ngày 12/01/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lào Cai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 03/TTr-SKHCN ngày 14/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh được quy định trong lĩnh vực Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân theo quy định, cụ thể:

a) Nội dung ủy quyền: Giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh (Có phụ lục chi tiết kèm theo).

b) Phạm vi ủy quyền: Thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Thời gian ủy quyền

Từ ngày Quyết định này có hiệu lực đến hết ngày 28/02/2027, trừ trường hợp quy định của pháp luật về nội dung liên quan có thay đổi.

Điều 3. Điều kiện ủy quyền

1. Việc thực hiện nhiệm vụ được ủy quyền phải tuân thủ quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan đến lĩnh vực được ủy quyền tại Quyết định này.

2. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

a) Thực hiện đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền.

b) Không được ủy quyền lại cho cơ quan, tổ chức, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền tại Quyết định này.

c) Chuẩn bị, bố trí đầy đủ các nguồn lực để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được ủy quyền.

d) Sử dụng hình thức văn bản, con dấu của Sở Khoa học và Công nghệ để thực hiện nhiệm vụ được ủy quyền.

đ) Chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi, đánh giá và xử lý theo thẩm quyền quy định đối với các vấn đề phát sinh khi thực hiện Quyết định này.

e) Định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 15/8/2025; Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày 24/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ hạt nhân và khoản 4 Điều 1 Quyết định 1171/QĐ-UBND ngày 19/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện các thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh (N.T.M);
- UBND xã, phường;
- Công TTĐT tỉnh, Trung tâm Phục vụ HCC;
- Lưu: VT, HCC, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Anh

PHỤ LỤC:
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
ỦY QUYỀN CHỖ GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

TT	Thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
01	Khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp).	Khoản 1 Điều 49 Nghị định số 332/2025/NĐ-CP ngày 18/12/2025 của Chính phủ
02	Cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp).	Khoản 1 Điều 49 Nghị định số 332/2025/NĐ-CP ngày 18/12/2025 của Chính phủ
03	Gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp).	Khoản 1 Điều 49 Nghị định số 332/2025/NĐ-CP ngày 18/12/2025 của Chính phủ
04	Sửa đổi Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp).	Khoản 1 Điều 49 Nghị định số 332/2025/NĐ-CP ngày 18/12/2025 của Chính phủ
05	Bổ sung Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp).	Khoản 1 Điều 49 Nghị định số 332/2025/NĐ-CP ngày 18/12/2025 của Chính phủ
06	Cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ (người phụ trách an toàn cơ sở sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp)).	Khoản 1 Điều 49 Nghị định số 332/2025/NĐ-CP ngày 18/12/2025 của Chính phủ